

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09 – 01 - 2020

Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đồi

2. Ông Lý Văn Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1110/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2019/QĐXX- ST ngày 20 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Bé Th, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp An Chánh, xã Tân Bình, huyện Cần Long, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Tấn K, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bé Th trình bày: bà và ông Hồ Tấn K trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tiến đến hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Hạ ngày 28/11/2016. Cuộc sống chung khoảng 3 tháng thì ly thân cho đến nay do không hợp nhau. Nay bà xin ly hôn với ông K vì không thể hàn gắn được.

Về con chung: không có.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: ông Hồ Tấn K có văn bản gửi đến Tòa án thống nhất tình trạng hôn nhân giữa ông và bà Th như bà Th nêu, ông đồng ý ly hôn. Tài sản và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự. Bà Huỳnh Thị Bé Th và ông Hồ Tấn K có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà Th và ông K hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tiến đến hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống với nhau, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, thường xuyên cãi vã và ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay bà Th xin ly hôn ông K, ông K cũng đồng ý ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Th và ông K.

[3] Về con chung: bà Th và ông K khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: bà Th và ông K thống nhất khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Th và ông K đều khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: bà Th là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* bà Huỳnh Thị Bé Th và ông Hồ Tấn K thuận tình ly hôn.

2/ *Về án phí*: bà Huỳnh Thị Bé Th phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Th đã nộp theo biên lai số 3938 ngày 02/12/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND xã Tân Bình, Càng Long, Trà Vinh;
- UBND xã Đức Lập Hạ;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy